TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số nhà 156, tổ 05, ấp P, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số nhà 156, tổ 05, ấp P, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-4-2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu không lo cho gia đình đi làm có tiền giữ tiêu xài cá nhân từ năm 2017 đến nay, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do chị tự lo và chăm sóc cho con. Trong năm 2017 vợ chồng sữa chữa nhà anh T không phụ tiền làm nhà mà còn tính tiền công thợ với chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12-2017 cho đến nay, quá trình ly thân hai bên có gặp mặt nhau nhưng không bàn bạc được giải pháp đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31-3-2005 và Nguyễn Bách Toàn T, sinh ngày 02-10-2012.

Chị M yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con vì hiện hai con đang sống cùng chị. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con vì chị đủ điều kiện nuôi con. Nguyện vọng của con tên Ngọc được sống với chị M.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị M về thời gian chung sống và năm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân là đúng. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có hai con như chị M trình bày là đúng, khi ly hôn anh đồng ý giao con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31-3-2005 cho chị M nuôi dưỡng, không cấp dưỡng cho con. Anh có nguyện vọng được nuôi con tên Nguyễn Bách Toàn T, sinh ngày 02-10-2012, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa anh T đồng ý giao hai con chung tên Ngọc và Tiến cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng cho hai con 2.000.000 đồng/ tháng (mỗi con 1.000.000 đồng/ tháng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị M và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu không lo cho gia đình đi làm có tiền giữ tiêu xài cá nhân từ năm 2017 đến nay, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do chị tự lo và chăm sóc cho con. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T.

Về con chung: Giao chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31-3-2005 và Nguyễn Bách Toàn T, sinh ngày 02-10-2012. Anh T tự nguyện cấp dưỡng cho hai con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về nội dung: chị M và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã PN, Huyện D nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị M giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình, anh sẽ cố gắng sửa chữa khuyết điểm của bản thân không uống rượu, sống có trách nhiệm với gia đình.

Xét thấy: Tình trạng hôn nhân chị M và anh T đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do một mình chị M tự lo và chăm sóc con, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12-2017 đến nay vợ chồng có gặp mặt nhau nhưng không tìm được giải pháp đoàn tụ. Do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không quan tâm đến nhau; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ.

[2] Về con chung: Có hai con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31-3-2005 và Nguyễn Bách Toàn T, sinh ngày 02-10-2012. Hiện nay hai con đang sống cùng chị M, khi ly hôn chị M có nguyện vọng yêu cầu nuôi con hai con, cháu Ngọc cũng có nguyện vọng được sống cùng chị M; mặt khác, anh T cũng thừa nhận việc chăm sóc các con do một mình chị M thực hiện anh không biết, do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt nên cần giao hai con chung Ngọc, Tiến cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng cho hai con 2.000.000 đồng/ tháng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M. Về con chung: Giao chị M tiếp tục nuôi hai con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31-3-2005 và Nguyễn Bách Toàn T, sinh ngày 02-10-2012, ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng cho hai con 2.000.000

đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị M, anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Tuyết M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31-3-2005 và Nguyễn Bách Toàn T, sinh ngày 02-10-2012, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng (mỗi con 1.000.000 đồng/tháng), kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010453 ngày 26-4-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh, chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T phải chịu: 300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị M, anh T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- THA Huyện D,
- UNBD xã PN;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phượng